TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **730**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 30 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 934/2024/TLST/VHNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, về Vệc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình

Người yêu cầu:

- Anh Trần Duy T, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký thường trú: Số 168 ngõ T, phường T, quận H, Thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ 1316 tòa nhà CT3 dự án khu nhà ở quận H, phường Y, quận H, Thành phố H.

- Chị Lưu Thị Hằng N, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký thường trú: Số 168 ngõ T, phường T, quận H, Thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Căn hộ 1316 tòa nhà CT3 dự án khu nhà ở quận H, phường Y, quận H, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Duy T và chị Lưu Thị Hằng N và kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận H. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 20 tháng 12 năm 2024, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa

thuận được việc giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đực xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Duy T và chị Lưu Thị Hằng N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Duy T và chị Lưu Thị Hằng N xác nhận có hai con chung là Trần Anh T, sinh ngày 15/9/1995 và Trần Duy T, sinh ngày 12/01/1998. Hai con chung đã trưởng thành và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Duy T và chị Lưu Thị Hằng N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Anh Trần Duy T và chị Lưu Thị Hằng N xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Chị Lưu Thị Hằng N tự nguyện chịu cả 300.000 *(Ba trăm năm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm năm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0034377 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:,
- Các đ- ơng sự;
- VKSND Q. H;
- UBND phường T, quận H, thành phố H (Đăng ký ngày 10/5/2021);
- L- u hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài